

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH SƠN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **20/2021/HS-ST**
Ngày: 03/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đoàn Kiều Trung;
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Võ Thanh Tuấn và ông Bùi Văn Tàn.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thị Tương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn tham gia phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Triều – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ VÕ THỊ P, Sinh ngày 23/9/1978, tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: thôn Đ, xã BT, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Võ Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; chồng: Phạm X; Con: 02 người, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/9/2020 đến ngày 13/9/2020.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/9/2020 đến nay, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2/ PHẠM ĐÌNH T, Sinh ngày 06/6/1979, tại tỉnh Quảng Nam; Nơi ĐKNKTT: thôn 4, xã H, huyện HĐ, tỉnh Quảng Nam; Chỗ ở hiện nay: thôn Đ, xã BT, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Đình N và bà Lê Thị X; vợ: Nguyễn Thị Long D; Con: 02 người, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/9/2020 đến ngày 11/9/2020.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/9/2020 đến nay, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3/ PHÙNG THANH B, Sinh ngày 18/12/1994, tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: thôn T, xã BT, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn:

9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phùng Thanh M và bà Nguyễn Thị L; vợ: Võ Thị Bích P; Con: 01 người, sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/9/2020 đến ngày 11/9/2020.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/9/2020 đến nay, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4/ PHAN THANH N, Sinh ngày 19/8/1978, tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: M, xã BM, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan Thanh T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Y; vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/10/2020 đến ngày 28/12/2020.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/01/2021 đến nay, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Văn T, Sinh năm 1989, có mặt;

Chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã BL, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Anh Nguyễn Văn Y, Sinh năm 1991, có mặt;

Chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã BT, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Anh Huỳnh Đình H, Sinh năm 1980, có mặt;

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã BT, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Anh Nguyễn T, Sinh năm 1983, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt;

Nơi cư trú: Thôn T, xã BT, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Chị Ngô Thị Hồng H, Sinh năm 1980, có mặt;

Nơi cư trú: Thôn T, xã BT, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Anh Phạm X, Sinh năm 1976, có mặt;

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã BT, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Thị P, sinh năm 1978, ở tại thôn Đ, xã BT, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi mở quán cà phê tại nhà có tên YN. Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 05/9/2020, tại quán cà phê YN, một số đối tượng đến uống cà phê và cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh phỏm (bài ù), thắng thua bằng tiền (là chiếu bạc thứ nhất) gồm có: Nguyễn Văn T, sinh năm 1989, ở tại thôn T, xã BT, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; Nguyễn T, sinh năm 1983, ở tại thôn T, xã BT, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; Nguyễn Văn Y, sinh năm 1991 và Huỳnh Đình H, sinh năm 1980, đều ở tại thôn Đ, xã BT, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, có một số đối tượng khác đến uống cà phê tại quán cà phê YN và cùng nhau đánh bạc dưới hình thức đánh phỏm (bài ù), thắng thua bằng tiền (là chiếu bạc thứ hai), gồm: Võ Thị P; Phùng Thanh B, sinh năm 1994, ở tại thôn T, xã BT, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; Phạm Đình T, sinh năm 1979, ở tại thôn Đ, xã BT, huyện B, tỉnh Quảng

Ngãi và Phan Thanh N, sinh năm 1978, ở tại thôn M, xã BM, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Trong lúc các đối tượng trên đang đánh bạc thì bị Công an huyện Bình Sơn phát hiện bắt quả tang.

Tại chiếu bạc thứ nhất, bắt giữ Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Y và Huỳnh Đình H, còn Nguyễn T bỏ chạy. Thu giữ tại chiếu bạc này là 1.805.000 đồng (Một triệu tám trăm lẻ năm nghìn đồng) và 03 bộ bài Tây loại 52 lá.

Tại chiếu bạc thứ hai, bắt giữ Phạm Đình T và Phùng Thanh B còn Võ Thị P và Phan Thanh N bỏ chạy. Thu giữ trực tiếp tại chiếu bạc số tiền là 5.051.000 đồng (Năm triệu không trăm năm mươi một nghìn đồng); 355 lá bài Tây; 06 bộ bài Tây chưa qua sử dụng và 01 khăn trải bàn có hoa văn màu đỏ. Đến ngày 07/9/2020 Võ Thị P đến Công an huyện Bình Sơn đầu thú. Ngày 26/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra bắt bị can để tạm giam đối với Phan Thanh N.

Qua điều tra xác định: Số tiền 570.000 đồng (Năm trăm bảy mươi nghìn đồng) thu giữ trong người Phùng Thanh B là tiền Phùng Thanh B sẽ dùng đánh bạc; Võ Thị P và Phạm Đình T khai: Trong lúc đánh bạc, Võ Thị P thua Phạm Đình T số tiền 60.000 đồng (Sáu mươi nghìn đồng) nhưng chưa đưa cho Phạm Đình T. Võ Thị P đã tự nguyện giao nộp số tiền này cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Sơn; Phan Thanh N khai khi đánh bạc, Phan Thanh N mang theo 120.000 đồng (Một trăm hai mươi nghìn đồng) và sẽ dùng toàn bộ số tiền này để đánh bạc nhưng chưa bỏ ra chiếu bạc. Phan Thanh N đã tự nguyện giao nộp số tiền này cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Sơn. Số tiền mà Phạm Đình T khai bỏ ra tại chiếu bạc để đánh bạc là 501.000 đồng (Năm trăm lẻ một nghìn đồng); Phạm Đình T, Phùng Thanh B, Võ Thị P và Phan Thanh N khai nhận khi đánh bạc đều thấy những người cùng tham gia đánh bạc để tiền ra tại chiếu bạc nhưng không xác định được cụ thể là bao nhiêu. Như vậy, tổng số tiền Phạm Đình T, Phùng Thanh B, Võ Thị P, Phan Thanh N dùng đánh bạc ngày 05/9/2020 là 5.801.000 đồng (Năm triệu tám trăm lẻ một nghìn đồng).

Đối với Võ Thị P: Ngày 05/9/2020 có sử dụng quán cà phê YN thuộc quyền sở hữu, quản lý của mình để cho 07 đối tượng khác đang uống cà phê tại quán cùng với mình đánh bạc dưới hình thức đánh phỏm, thắng thua bằng tiền cùng lúc tại 02 chiếu bạc với tổng số tiền dùng đánh bạc là 7.606.000 đồng (Bảy triệu sáu trăm lẻ sáu nghìn đồng), trong đó Võ Thị P trực tiếp tham gia đánh bạc tại một chiếu bạc với tổng số tiền dùng đánh bạc là 5.801.000 đồng (Năm triệu tám trăm lẻ một nghìn đồng). Võ Thị P biết rõ các đối tượng đánh bạc dưới hình thức đánh phỏm nhưng đã để các con bạc thực hiện hành vi đánh bạc tại quán cà phê YN do mình quản lý. Như vậy, Võ Thị P đã tạo điều kiện để các con bạc có địa điểm để thực hiện hành vi đánh bạc. Tuy nhiên, Võ Thị P không thu tiền xâu (tiền hồ) của các con bạc mà chỉ thu lợi từ việc bán cà phê, nước giải khát, thuốc lá, bài Tây cho người đánh bạc tại quán bằng với giá bán cà phê, nước giải khát, thuốc lá cho khách không đánh bạc tại quán. Ngoài ra, Võ Thị P không thu lợi gì khác. Do đó, hành vi của Võ Thị P không đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc*”, quy định tại Điều 322 Bộ luật hình sự.

Tại Bản Cáo trạng số 07/CT-VKS-BS ngày 21/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Võ Thị P, Phạm

Đình T, Phùng Thanh B và Phan Thanh N đều về tội “**Đánh bạc**” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Võ Thị P, Phạm Đình T, Phùng Thanh B và Phan Thanh N về tội “**Đánh bạc**” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Đối với bị cáo Võ Thị P, Phùng Thanh B, Phan Thanh N: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt Võ Thị P số tiền từ 40.000.000đồng (Bốn mươi triệu đồng) đến 50.000.000đồng (Năm mươi triệu đồng); Phùng Thanh B và Phan Thanh N mỗi bị cáo số tiền từ 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng) đến 40.000.000đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Đối với bị cáo Phạm Đình T: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Đình T số tiền từ 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng) đến 40.000.000đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Về vật chứng:

- Đối với: 355 lá bài, bìa màu xanh (bài Tây); 06 bộ bài Tây chưa qua sử dụng; 01 khăn trải bàn có hoa văn màu đỏ, kích thước (1,6x1,8)m là của Võ Thị P và là công cụ dùng đánh bạc. Xét thấy, các đồ vật trên không còn giá trị sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu cho tiêu hủy.

- Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu hồng; 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, màu nâu, biển kiểm soát 76A-075.XX là của Phạm Đình T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen là của Võ Thị P; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu sơn: Đỏ đen, biển số 76C1-312.YY là của Phan Thanh N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F9, màu xanh, kiểu máy CPH1825 là của Phùng Thanh B. Phạm Đình T, Võ Thị P, Phan Thanh N và Phùng Thanh B không sử dụng các đồ vật trên đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

- Đối với: 01 xe mô tô nhãn hiệu Gravita, màu sơn đỏ - đen, biển số 76C1-000.VV là của Ngô Thị Hồng H, sinh năm 1980, ở tại thôn T, xã BT, huyện B (mẹ vợ của Phùng Thanh B) cho Phùng Thanh B mượn để đi làm. Ngô Thị Hồng H không biết việc Phùng Thanh B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76C1-000.VV đến quán cà phê YN rồi tham gia đánh bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu, Ngô Thị Hồng H đã nhận lại và không yêu cầu gì khác nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

- Đối với số tiền 5.051.000 đồng thu giữ trực tiếp tại chiếu bạc là tiền các bị cáo T, B, N và P dùng đánh bạc và số tiền 570.000 đồng thu giữ trong người Phùng Thanh B, 120.000 đồng Phan Thanh N giao nộp và 60.000 đồng Võ Thị P giao nộp là tiền B, N và P dùng đánh bạc nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Số tiền và công cụ Nguyễn Văn T, Nguyễn T, Nguyễn Văn Y, Huỳnh Đình H dùng đánh bạc đã được Công an xã Bình Thuận xử lý khi xử phạt vi phạm

hành chính đối với Nguyễn Văn T, Nguyễn T, Nguyễn Văn Y, Huỳnh Đình H nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Tranh luận của bị cáo: Không có tranh luận gì về điều luật áp dụng, tội danh, mức hình phạt, xử lý vật chứng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đều xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; người tham gia tố tụng khác cung cấp là phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[1.2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Võ Thị P, Phạm Đình T, Phùng Thanh B, Phan Thanh N khai nhận đã cùng rủ nhau đánh bạc với hình thức bài phỏm (bài ù) tại quán cà phê YN do Võ Thị P làm chủ, tổng số tiền đánh bạc và dùng vào việc đánh bạc là 5.801.000 đồng, các bị cáo không có xâu tiền cho Võ Thị P cũng như P không có thu lợi gì khác từ việc đánh bạc của các bị cáo tại quán cà phê YN; lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án và căn cứ theo quy định của pháp luật Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Võ Thị P không đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo Điều 322 Bộ luật hình sự; các bị cáo Võ Thị P, Phạm Đình T, Phùng Thanh B, Phan Thanh N đủ yếu tố cấu thành tội: “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn truy tố các bị cáo Võ Thị P, Phạm Đình T, Phùng Thanh B, Phan Thanh N là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất hành vi phạm tội do các bị cáo Võ Thị P, Phạm Đình T, Phùng Thanh B, Phan Thanh N gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và việc xây dựng nếp sống văn hóa mới trên địa bàn xã Bình Thuận nói riêng và huyện Bình Sơn nói chung, do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tương ứng với hành vi của từng bị cáo trong khi lượng hình.

[2.3] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[2.3.1] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[2.3.2] Các bị cáo Võ Thị P, Phạm Đình T, Phùng Thanh B, Phan Thanh N đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo Võ Thị P đầu thú; bị cáo Phùng Thanh B, Phan Thanh N có thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự nên Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo Phạm Đình T và áp dụng điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo Võ Thị P, Phùng Thanh B, Phan Thanh N để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt. Các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, có khả năng cải tạo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt tiền là hình phạt chính cũng đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[2.4] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung.

[2.5] Xử lý vật chứng:

[2.5.1] Đối với: 355 lá bài, bìa màu xanh (bài Tây); 06 bộ bài Tây chưa qua sử dụng; 01 khăn trải bàn có hoa văn màu đỏ, kích thước (1,6x1,8)m là của Võ Thị P và là công cụ dùng đánh bạc, các đồ vật trên không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử cần tuyên tịch thu cho tiêu hủy.

[2.5.2] Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu hồng; 01 xe ô tô nhãn hiệu Huyndai, màu nâu, biển kiểm soát 76A-075.XX là của Phạm Đình T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen là của Võ Thị P; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu sơn đỏ đen, biển số 76C1-312.YY là của Phan Thanh N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F9, màu xanh, kiểu máy CPH1825 là của Phùng Thanh B. Các bị cáo T, P, N và B không sử dụng các đồ vật trên đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2.5.3] Đối với: 01 xe mô tô nhãn hiệu Gravita, màu sơn đỏ đen, biển số 76C1-000.VV là của Ngô Thị Hồng H (mẹ vợ của Phùng Thanh B) cho B mượn để đi làm. Bà H không biết việc Phùng Thanh B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76C1-000.14 đến quán cà phê YN rồi tham gia đánh bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu, bà H đã nhận lại và không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2.5.4] Đối với số tiền 5.801.000 đồng các bị cáo đánh bạc và dùng vào mục đích đánh bạc nên Hội đồng xét xử cần tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[2.5.5] Đối với số tiền và công cụ Nguyễn Văn T, Nguyễn T, Nguyễn Văn Y, Huỳnh Đình H dùng đánh bạc đã được Công an xã Bình Thuận xử lý khi xử phạt vi phạm hành chính đối với T, T, Y, H nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3] Về những vấn đề khác:

[3.1] Ngày 05/9/2020 Nguyễn Văn T, Nguyễn T, Nguyễn Văn Y, Huỳnh Đình H thực hiện hành vi đánh bạc tại quán YN (chiếu bạc thứ nhất) với tổng số tiền 1.805.000đồng và chưa đủ các điều kiện được quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự nên không cấu thành tội “Đánh bạc”; Nguyễn Văn T, Nguyễn T, Nguyễn Văn Y, Huỳnh Đình H đã bị Công an xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, đều đã chấp hành xong nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3.2] Võ Thị P để cho các con bạc đánh bạc tại quán cà phê YN và cũng là nhà ở, chồng của Võ Thị P là Phạm X không biết việc này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với Phạm X là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4] Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn: Về đề nghị áp dụng căn cứ điều luật; tội danh; mức hình phạt; hình phạt bổ sung, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và xử lý vật chứng như trên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Xét ý kiến tranh luận: Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có tranh luận gì nên không xét.

[6] Xét lời nói sau cùng của các bị cáo: Lời nói sau cùng của các bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo tương ứng với tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng.

[7] Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự. Tuyên bố các bị cáo Võ Thị P, Phùng Thanh B, Phan Thanh N phạm tội **“Đánh bạc”**. Xử phạt:

Bị cáo Võ Thị P số tiền 40.000.000đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Bị cáo Phùng Thanh B số tiền 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng).

Bị cáo Phan Thanh N số tiền 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng).

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Phạm Đình T phạm tội **“Đánh bạc”**.

Xử phạt bị cáo Phạm Đình T số tiền 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

3.1. Tuyên tịch thu cho tiêu hủy: 355 lá bài; 06 bộ bài Tây; 01 khăn trải bàn. Tất cả vật chứng trên đều có đặc điểm theo như Biên bản về việc giao, nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn ngày 05/02/2021.

3.2. Tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 5.801.000đồng (Năm triệu tám trăm linh một nghìn đồng) Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Sơn đã nộp vào tài khoản Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn mở tại Kho bạc Nhà nước Bình Sơn số 3949.0.1068644.00000, ngày 02/02/2021.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên buộc các bị cáo Võ Thị P, Phạm Đình T, Phùng Thanh B, Phan Thanh N mỗi bị cáo nộp 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 03/3/2021).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm đối với phần liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 03/3/2021).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm đối với phần liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND, STP tỉnh Q.Ngãi;
- Công an; VKS; CCTHA huyện B.Sơn;
- UBND xã BT, BM,
- H (thay Thông báo);
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ; án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)

Đoàn Kiều Trung